

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In the Guardianship of:
Trong Quyền Giám Hộ:

Respondent/s (minors/children)
(Các Bị Đơn (trẻ vị thành niên/trẻ em))

No.
Số

Immediate Order (Ex Parte)
and Hearing Notice - Emergency Minor
Guardianship and Restraining Order
**Lệnh Thực Hiện Ngay (Đơn Phương)
và Thông Báo Phiên Xét Xử - Quyền
Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị
Thành Niên và Lệnh Cấm**

(ORAPEMG)
(ORAPEMG)

Clerk's action required: 1, 3, 5
Việc lục sự cần làm: 1, 3, 5

[] Interpreter required in: _____
(language)

Phiên dịch viên được yêu cầu bằng: (ngôn
ngữ)

**Immediate Order (Ex Parte) and Hearing Notice-
Emergency Minor Guardianship and Restraining Order
Lệnh Thực Hiện Ngay (Đơn Phương) và Thông Báo Phiên Xét Xử -
Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên và Lệnh Cấm**

1. **Guardianship Summary.
Tóm Tắt Quyền Giám Hộ.**

Summarize the guardianship order below.
Tóm tắt lệnh về quyền giám hộ dưới đây.

Date guardian appointed: <i>Ngày người giám hộ được chỉ định:</i>		Hearing date from section 3: <i>Ngày phiên xét xử từ mục 3:</i>	
Children Các trẻ			
Child's Name	Letters Expire	Child's Name	Letters Expire

in: _____

tại: _____
Room or Department
Phòng hoặc Ban

with: _____

với: _____
Judge/Commissioner's name or Docket/Calendar
Tên Thẩm Phán/Ủy Viên hoặc Sổ Lưu Trữ/Lịch Làm
Việc

Warning! If you do not go to the hearing above, the court may sign orders without hearing your side.

Cảnh Báo! Nếu quý vị không đến phiên tòa trên đây, tòa án có thể ký các lệnh mà không cần nghe ý kiến bên quý vị.

4. **Findings.**
Phán Quyết.

The court has reviewed the *Petition Motion for Immediate Order- Emergency Minor Guardianship (Ex Parte)*, supporting documents, and any other evidence considered on the record, including _____

Tòa án đã tái xét Kiến Nghị Đơn Xin Lệnh Thực Hiện Ngay- Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Đối Với Trẻ Vị Thành Niên (Đơn Phương), các tài liệu chứng minh và bất kỳ bằng chứng nào khác được xem xét trong hồ sơ, bao gồm

The court finds that the children's health, safety, or welfare will be substantially and irreparably harmed before a hearing with notice can be held.

Tòa án nhận thấy rằng sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi của các trẻ sẽ bị tổn hại đáng kể và không thể sửa chữa được trước khi có thể tiến hành phiên xét xử có thông báo.

[] Other findings: _____
Các phán quyết khác: _____

➤ **Court Orders.**
Các Lệnh Tòa.

5. **Custody (immediate guardianship).**
Việc nuôi con (quyền giám hộ ngay lập tức)

[] No request made.
Không thực hiện yêu cầu.

[] (Name): _____ is appointed immediate emergency guardian, until the hearing listed above, for the following children:

(Tên): _____ được chỉ định là người
giám hộ khẩn cấp ngay lập tức, cho đến khi diễn ra phiên xét xử được liệt kê trên
đây, đối với các trẻ sau đây:

Child's name Tên trẻ	Age Tuổi	Child's name Tên trẻ	Age Tuổi
1.		2.	
3.		4.	

The children will live with the guardian listed above until the hearing listed in **3**.

Các trẻ sẽ sống với người giám hộ được liệt kê trên đây cho đến khi diễn ra phiên xét xử được liệt kê ở **3**.

Clerk's Action: The clerk shall issue Letters of Limited Guardianship to the person named above that expire on the date of the hearing listed in **3**.

Việc Lục Sự Lâm: Lục sự sẽ cấp Thư Về Quyền Giám Hộ Hạn Chế cho người có tên trên đây sẽ hết hạn vào ngày diễn ra phiên xét xử được liệt kê ở **3**.

[] Until the hearing, the guardian has **only** the following powers:

Cho đến khi diễn ra phiên xét xử, người giám hộ **chỉ** có quyền hạn sau đây:

[] Healthcare decisions, including mental health
Quyết định chăm sóc sức khỏe, bao gồm sức khỏe tâm thần

[] School/educational decisions
Quyết định trường học/giáo dục

[] Access to and ability to release healthcare records
Quyền tiếp cận và khả năng công bố hồ sơ chăm sóc sức khỏe

[] Other powers (specify): _____
Các quyền hạn khác (nếu rõ): _____

6. Temporary Restraining Orders. Lệnh Cấm Tạm Thời.

[] No request made.
Không thực hiện yêu cầu.

[] Request denied.
Yêu cầu bị từ chối.

[] (Name/s): _____ are restrained as follows:
(Các Tên): _____ bị cấm như sau:

[] **Stay in Washington** – The Restrained Person/s must not take the children listed in **5** out of Washington State.

Ở Lại Washington – (Các) Người Bị Ngăn Cấm không được đưa các trẻ được liệt kê ở **5** ra khỏi Tiểu Bang Washington.

[] **Do Not Disturb** – The Restrained Person/s must not disturb the peace of (check all that apply): [] the guardian [] the children listed in **5**.

Không Làm Phiền – (Các) Người Bị Ngăn Cấm không được làm phiền sự yên bình của

(đánh dấu tất cả mục thích hợp): [-] người giám hộ [-] các trẻ được liệt kê ở **5**.

- ☐ **Stay Away** – The Restrained Person/s must not go onto the grounds of or enter (check all that apply): ☐ the guardian's home, workplace, or school
☐ the daycare or school of the children listed in section 5.

Tránh Xa – Người Bị Ngăn Cấm không được đi vào khuôn viên hoặc vào (đánh dấu tất cả mục thích hợp): [-] nhà, nơi làm việc, xe cộ hoặc trường học của người giám hộ [-] nhà trẻ hay trường học của các trẻ được liệt kê ở mục 5.

- ☐ Also, the Restrained Person/s must not knowingly go or stay within _____ feet of these places (1000 feet if not filled out).

Ngoài ra, Người Bị Ngăn Cấm không được cố ý đi hoặc ở trong phạm vi [-] feet tính từ các nơi này (1000 feet nếu chưa điền đầy đủ).

Warning! Violation of this order may result in financial penalties or contempt of court.

Cảnh Báo! Vi phạm lệnh này có thể dẫn đến hình phạt tài chính hoặc coi thường tòa án.

7. Bond.

Tiền Thế Chân.

- ☐ No bond or security is required.

Không yêu cầu tiền thế chân hoặc tiền bảo chứng.

- ☐ (Name): _____ must file a bond or post security.
(Tên): _____ phải nộp tiền thế chân hoặc tiền
bảo chứng sau.

Amount: \$ _____.

Số tiền: \$ _____.

8. Other immediate orders.

Các lệnh thực hiện ngay khác.

- ☐ Does not apply.

Không áp dụng.

☐ _____

Ordered.

Lệnh.

Date
Ngày

Time
Giờ

Judge or Commissioner
Thẩm Phán hoặc Ủy Viên

Presented by: ☐ Petitioner ☐ Respondent

Được trình bày bởi: [-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn

Sign here
Ký ở đây

Print name (if lawyer, also list WSBA #)
Tên viết in (nếu luật sư, cũng liệt kê WSBA #)

Date
Ngày

Important! Within 48 hours after the court signs this Order, you must serve the Motion, Petition, and this Order to:
Quan Trọng! Trong vòng 48 giờ sau khi tòa án ký Lệnh này, quý vị phải tổng đạt Kiến Nghị, Đơn Xin và Lệnh này cho:

- every parent,
cha/mẹ,

- any child 12 or older,
bất kỳ trẻ nào từ 12 tuổi trở lên,
- anyone having custody of the children, and
bất kỳ người nào nuôi con đối với các trẻ, và
- any lawyer appointed.
bất kỳ luật sư nào được chỉ định.